

TƯƠNG QUAN XIÊM - VIỆT CUỐI THẾ KỶ 18 (tiếp theo)

Nguyễn Duy Chính*

Trong phần mở đầu của chuyên khảo này (Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 6 (65).2007), tác giả giới thiệu sơ lược những nét đặc thù trong quan niệm của các dân tộc Nam Á về quốc gia và vũ trụ, về mẫu hình tổ chức một vương quốc và ranh giới linh động giữa các vương quốc trong khu vực, từ đó đề cập đến thế chân vạc của ba nước Việt Nam, Xiêm La và Miến Điện vào nửa sau thế kỷ 18.

III. TƯƠNG QUAN GIỮA CHÚA NGUYỄN VÀ XIÊM LA

a. Căn nguyên của tình hữu nghị Nguyễn Ánh - Rama I

Trong ba năm (1778-1781) - sau khi lấy lại Gia Định - vì không bị quân Tây Sơn vào xâm lấn, chúa Nguyễn có được một thời gian tương đối ổn định. Tuy chỉ là một triều đình non trẻ nhưng với kinh nghiệm kế thừa ở miền Nam, thời gian ngắn ngủi đó cũng đưa tới những thành tựu cơ bản làm cơ sở cho những giai đoạn sau khi Nguyễn Ánh phải chạy đi chạy về trong tình thế hết sức ngặt nghèo.

Về hành chánh, sau khi bình định được các nơi, thu phục được Chân Lạp, chúa Nguyễn chia lại khu vực Gia Định (nói chung cả Nam Kỳ ngày nay) thành ba dinh, đặt quan lại và tổ chức quân sự:

... Mùa đông, tháng 11 (năm Kỷ Hợi 1779), [chúa Nguyễn] xem đồ bản các dinh đất Gia Định, chia vạch địa giới ba dinh Trấn Biên, Phiên Trấn và Long Hồ khiến cho liên lạc nhau. Dinh Trấn Biên lãnh một huyện (Phước Long), có 4 tổng (Tân Chính, Bình An, Long Thành và Phước An), dinh Phiên Trấn lãnh một huyện là Tân Bình, có 4 tổng (Bình Dương, Tân Long, Phước Lộc và Bình Thuận); dinh Long Hồ đổi làm dinh Hoàng Trấn, lãnh một châu là Đình Viễn, có 3 tổng (Bình An, Bình Dương và Tân An). Lại thấy đạo Trường Đồn là nơi yếu địa của ba dinh nên đặt làm dinh Trường Đồn (nay là tỉnh Định Tường), lãnh một huyện (Kiến An), có 3 tổng (Kiến Đăng, Kiến Hưng và Kiến Hòa). Đặt các chức lưu thủ, cai bạ, ký lục để cai trị.⁽¹⁾

Tuy sử sách chỉ viết một cách tổng quát, công cuộc kiến tạo từ một mảnh đất hoang vu trở thành một nơi dân cư phong túc không phải chỉ trong một ngày, hai ngày. Chiến thắng quân sự thường được đề cập nhiều hơn các công trình khẩn hoang lập ấp:

... Buổi quốc sơ, đất Gia Định còn là nơi nhiều rừng rú đầm lầy, mộ dân tới ở, cho tùy tiện lập ấp vỡ hoang (có nơi ở về Phiên Trấn mà đánh thuế làm đất Trấn Biên, cũng có nơi ở về Trấn Biên mà đánh thuế làm đất Phiên Trấn), các thửa ruộng đất chỉ ước số đại khái, không chia ra hạng tốt, hạng xấu, đặt chín trường khố nạp riêng (các kho Quy An, Quy Hóa, Cảnh Dương, Thiên Mụ, Giản Thảo, Hoàng Lạp, Tam Lạch, Bả Canh, Tân Thịnh) để thu thuế.⁽²⁾

* California, Hoa Kỳ.

Đến năm Canh Tý (1780), Nguyễn Ánh lên ngôi vương, thiết lập triều đình dùng ấn *Đại Việt Quốc Nguyễn Chúa Vĩnh Trấn Chi Bảo* là của báu truyền ngôi của họ Nguyễn ở trong Nam, phong cho Đỗ Thanh Nhân làm Ngoại hữu Phụ chính Thượng tướng công⁽³⁾, Tống Phước Khuông làm Ngoại tả và hệ thống quan lại gồm nhiều cấp bậc khác. Chúa Nguyễn cũng lập con gái Tống Phước Khuông (mẹ của ông Hoàng Cả Nguyễn Phúc Cảnh) làm Nguyên phi. Cũng năm đó, người Cao Miên ở Trà Vinh nổi loạn, chúa Nguyễn sai Đỗ Thanh Nhân đem quân đánh dẹp. Đỗ Thanh Nhân trừ được giặc nên sinh lòng kiêu ngạo tự xưng là thượng tướng, vương e ngại họ Đỗ lộng quyền nên tìm kế đem giết đi.⁽⁴⁾

Sử triều Nguyễn chép việc giết Đỗ Thanh Nhân tương đối giản lược:

... Đầu là Thanh Nhân cầm quân Đông Sơn, thường có ý vượt quyền. Đến khi vua lên ngôi, Thanh Nhân cậy mình có công tôn phù, lòng kiêu ngạo càng tăng, quyền sinh sát cho đi lấy lại đều ở trong tay; kinh phí trong cung thì giảm bớt đi, không chịu cung hiến; phàm người bề cánh gần gũi thì tự tiện cho theo họ mình; người có tội thì nướng than hừng, hình phạt rất thảm khốc, ai cũng nghiêng rãng. Vua cho là người có công, vẫn ưu đãi dung thứ, thường đến thăm tận nhà, cũng không giữ lễ. Bề đẳng lại phụ họa thêm, lén át không kiêng nể gì, toan mưu làm phản. Chuông cơ Tống Phước Thiêm nói riêng với vua: “Xin giết giặc ở bên cạnh vua”. Vua thâm nghĩ hồi lâu. Phước Thiêm nói: “Thanh Nhân lòng muốn theo Mãng Tháo, không thể để được. Nếu dùng đến kế mà trừ thì chỉ một tay võ sĩ cũng đủ”. Vua rất lấy làm phải, giả cách ồm cho vời Thanh Nhân vào cung bàn việc. Vệ sĩ nhân đó bắt giết rồi tức thì tuyên bố tội trạng của Thanh Nhân mà tha tội cho các tướng hiệu sở thuộc.”⁽⁵⁾

Sử Xiêm La cũng chép về việc này dựa theo lời kể của chúa Nguyễn Ánh và tùy tùng khi chạy sang Bangkok:

... Một người Hoa tên là That⁽⁶⁾ và một số người Việt bàn với nhau về việc ông Tây Sơn (Ông Tayson) đã nổi lên, giết những người thuộc hoàng tộc Việt Nam để lên làm vua nên hiện nay ông Thượng Sư (Ông Chiang Su)⁽⁷⁾, cháu nội của vua cũ, đã phải chạy vào rừng và chịu rất nhiều gian khổ. Họ vạch ra một kế hoạch để lấy lại nước cho ông Thượng Sư.

Do đó, người Hoa kia huy động được nhiều người Việt và Hoa ở Saigon và chiêu tập một số đông người đi theo. Họ tấn công và lấy được Saigon. Ông Bảy (Ông Bai) tức là Bắc Bình vương (Bak Bin Yuang) [chi tiết này sai, đây là Nguyễn Lữ, không phải Nguyễn Huệ] bỏ chạy về Quy Nhơn. Người Hoa tên That kia tự xưng là Ông Đông Sơn (Ông Kong Soen) và sai sứ giả đi đón Ông Thượng Sư về Saigon. Ông Thượng Sư phong cho người Hoa tên That này - bây giờ là ông Đông Sơn - chức Ông Thượng Công (Ông Thuang Kong), và cho làm quan to.

Tuy nhiên về sau, Ông Thượng Công âm mưu cùng đám người Hoa theo y định hại Ông Thượng Sư. Một hôm, người đầy tớ của Ông Thượng Sư là Ai Chu say rượu nằm ngủ ở một hội quán người Hoa. Y nghe được những người Hoa đó nói chuyện với nhau rằng Ông Thượng Công, vị quan lớn kia, đang toan tính giết Ông Thượng Sư để loại trừ ông này. Ai Chu kể lại cho Ông Thượng Sư việc y nghe thấy.

Biết được việc đó rồi, Ông Thượng Sư mới sắp xếp ba lớp màn che, lớp nọ ngăn sau lớp kia treo tại nơi ông ở rồi ra lệnh cho 20 vệ sĩ nấp ở đó. Ông Thượng Sư khi ấy mới giả vờ ồm nằm bên trong lớp màn rồi nói với thủ túc rằng: “Nếu

Ông Thượng Công vào thăm ta bên trong lớp màn này, và nếu như y quả thực muốn phản loạn, thế nào y chẳng mang thuốc độc để dụ cho ta uống. Do đó khi nhận thuốc từ tay Ông Thượng Công rồi, ta sẽ thử xem có phải thuốc độc chăng, nếu là thuốc độc ta sẽ đổ vào ống nhỏ. Kế đó ta sẽ gõ lên thành ống nhỏ làm hiệu để cho các người bước ra khỏi màn, bắt y và giết Ông Thượng Công.”

Khi Ông Thượng Công nghe tin Ông Thượng Sư ngã bệnh, y liền đến thăm, mang theo một bao thuốc bột. Khi y bước vào trong màn nơi Ông Thượng Sư đang nằm, [chúa Nguyễn] cất tiếng chào: “Ông Thượng Công đến thăm ta đây ư?” Ông Thượng Công đáp: “Thần nghe tin chúa thượng bị bệnh nên vội vào hầu, có đem theo một ít thuốc để cho chúa thượng chóng khỏi.” Y vừa nói vừa lấy ra gói thuốc y đã mang đưa cho Ông Thượng Sư thấy.

Ông Thượng Công mới gọi người mang một chiếc siêu nhỏ để sắc thuốc. Y nhân đó đổ luôn cả gói thuốc độc vào trong siêu rồi chắt thuốc ra một cái chén dâng lên Ông Thượng Sư.

Ông Thượng Sư thấy sự việc quả như đã dự kiến. Ông nhận chén thuốc và nhúng một chiếc đũa ngà vào trong đó, lập tức chiếc đũa phủ một lớp váng màu đen. Do đó ông biết chắc đây là thuốc độc nên đổ chén thuốc vào ống nhỏ rồi gõ lên ra hiệu. Các vệ sĩ nghe hiệu lệnh bèn xông ra, bắt Ông Thượng Công và xử tử ngay hôm đó.

Ông Thượng Sư khi đó mới ra lệnh giết sạch tất cả tông đảng người Hoa của Ông Thượng Công. Hai khách thương người Tàu có quyền thế ở Saigon tên là Chae và Lek mới đến gặp Ông Thượng Sư nói rằng nếu chúa Nguyễn ra lệnh giết hết tất cả người Trung Hoa ở Saigon thì người Hoa sẽ bất phục và nổi loạn. Quân Tây Sơn sẽ nhân đó quay lại chiếm Gia Định và một khi thù trong chưa xong, giặc ngoài đã tới thì Ông Thượng Sư sẽ lưỡng đầu thọ địch. Họ khuyên chúa Nguyễn nên thân thiện với người Hoa trước. Chúa Nguyễn đồng ý và không tiến hành kế hoạch tàn sát đó nữa.⁽⁸⁾

Tuy nhiên, xem xét kỹ hơn thì việc tranh chấp giữa Nguyễn Ánh và Đỗ Thanh Nhân không đơn giản chỉ là dùng mưu trừ một quyền thần. Chúng ta ít ai biết họ Đỗ gốc người Trung Hoa và là một trong số Hoa kiều rất có thế lực. Người Hoa ở cuối thế kỷ XVIII đã xây dựng được một mạng lưới kinh tế khuynh loát nhiều chính quyền và cũng nhiều lần bị thảm sát. Hai vị vua quan trọng nhất tại Xiêm La, Taksin và Chakri (Rama I) đều có nửa phần Trung Hoa. Việc người Hoa dần dần tiến sang lãnh vực quân sự, chính trị không khỏi đưa đến đổ ỹ và e ngại của dân bản xứ nên trong suốt cuộc nội chiến cuối thế kỷ XVIII đã có nhiều tranh chấp giữa người gốc Hoa và người Việt được ngụy trang dưới những nguyên nhân khác nhau.

Riêng Chân Lạp, vương quốc này trước đây thần phục chúa Nguyễn nhưng sau khi anh em Tây Sơn nổi lên, triều đình chúa Nguyễn suy yếu nên bị Xiêm La khống chế. Năm 1781, vua Chân Lạp Rama Raja bị quân phiến loạn bắt bỏ cũi ném xuống sông, đất nước rơi vào tình trạng hỗn loạn. Nhân cơ hội đó, vua Xiêm sai một hoàng tử và hai anh em Chakri⁽⁹⁾ và Surasih (sử ta gọi là Chất Tri và Sô Si) đem ba đạo quân sang thiết lập nền bảo hộ Chân Lạp.⁽¹⁰⁾ Chakri đem quân tiến vào Angkor Wat, hoàng tử Intharaphithak tiến vào Banthaiphet còn Surasih tiến vào Campong Svay.⁽¹¹⁾

Cứ như chính sử chép, vua Taksin vào những ngày sau cùng đã có nhiều dấu hiệu bị điên mặc dầu gần đây có giả thuyết cho rằng việc đổ cho ông bị điên

chỉ là một dàn dựng của tân triều đình để che đậy và hợp thức hoá việc soạn đoạt.⁽¹²⁾ Trước đó, một biến động khiến người ta tin rằng vua Taksin quả thực hung bạo, dễ bị kích động và cũng ảnh hưởng đến tình hữu nghị giữa chúa Nguyễn Ánh và Xiêm La sau này. Sử Việt chép rằng:

... Lại có người Chân Lạp là Bô Ông Giao nói gièm với vua Xiêm rằng Gia Định đã gửi mật thư bảo Tôn Thất Xuân và Mạc Thiên Tứ làm nội ứng, mưu lấy thành Vọng Các. Vua Xiêm rất ngờ, liền bắt hết mọi người để tra hỏi. Mạc Tử Duyên hết sức cãi là chuyện vu cáo, bị vua Xiêm đánh chết. Thiên Tứ tự tử. Tôn Thất Xuân cùng Sâm, Tĩnh và quyến thuộc của Thiên Tứ cộng 53 người đều bị hại hết. Nhân dân nước ta ngụ ở Xiêm đều bị dời hết ra nơi biên thùy.⁽¹³⁾

Theo tài liệu của nhà dòng tại Nam Kỳ thì chính Đỗ Thanh Nhân đã tìm cách gây nghi ngờ cho vua Xiêm giết Tôn Thất Xuân trong một âm mưu trừ khử để vương vị của chúa Nguyễn không bị tranh đoạt.⁽¹⁴⁾

Khi anh em Tây Sơn truy sát hoàng tộc nhà Nguyễn, Tôn Thất Xuân (Chưởng Xuân) [vốn là con của Hiếu Vũ Vương Nguyễn Phúc Khoát] cùng một số quân lính chạy sang Xiêm La được vua Xiêm tiếp đãi nồng hậu và giao ước sẽ giúp ông khôi phục giang sơn với điều kiện về sau khi được nước rồi sẽ thần phục nước Xiêm. Ở trong nước, Nguyễn Ánh được lập làm chúa (có Đỗ Thanh Nhân phụ chính) nghe tin ấy khiến hai bên nảy sinh bất đồng. Đỗ Thanh Nhân tìm cách ly gián để vua Xiêm ra tay trừ Tôn Thất Xuân bằng cách gửi một bức thư cho Tôn Thất Xuân và Mạc Thiên Tứ (khi đó cũng đang ở Bangkok) dặn hai người chuẩn bị nổi loạn cướp ngôi, hẹn ngày đốt kho đụn và khí giới của Xiêm La. Đỗ Thanh Nhân giao lá thư ấy cho một viên quan người Chân Lạp tên là Pha Ra (mà trong sử nước ta gọi là Bô Ông Giao) vì biết ông này là người thân vua Xiêm, ghét người Việt. Khi lá thư đó đến tay Taksin, vua Xiêm giận lắm bèn truyền lệnh giết Tôn Thất Xuân và Mạc Thiên Tứ cùng toàn thể gia tộc. Những người Việt cùng sang với hai người này cũng bị bắt giam nhưng may mắn thoát chết khi vua Taksin bị mất ngôi.⁽¹⁵⁾

Sau khi chủ bị giết, tay chân bộ hạ của Đỗ Thanh Nhân bỏ trốn xuống Ba Giồng⁽¹⁶⁾ không thần phục chúa Nguyễn nữa. Lực lượng Gia Định vì việc này yếu đi rất nhiều, hầu như trong suốt năm 1781 Nguyễn Ánh phải đem quân đánh dẹp, nhiều lần bị thiệt hại nặng.⁽¹⁷⁾

Nghe tin Đỗ Thanh Nhân chết rồi, anh em Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ đem vài trăm chiến thuyền, cử đại binh vào đánh và đụng độ với quân chúa Nguyễn (dưới quyền của Tổng Phước Thiêm) ở sông Ngã Bảy. Nguyễn Ánh tập trung nhiều tàu chiến và khí giới, trong đó có một tàu kiểu Âu Châu do một người Pháp là Emmanuel (Mạn Hồn) chỉ huy.⁽¹⁸⁾ Theo tài liệu của Tây phương, trong khoảng thời gian này, chính giám mục Bá Đa Lộc đã vận động để chúa Nguyễn liên lạc được với người Bồ ở Macao để tìm kiếm sự trợ giúp về quân sự. Chúa Nguyễn khi ấy chỉ là một thanh niên 18 tuổi nên giáo sĩ này vừa đóng vai cố vấn, vừa như một phụ đạo.⁽¹⁹⁾ Nhờ những liên hệ với người Bồ Đào Nha nên khi chúa Nguyễn lưu vong, đã có lúc họ chủ động đề nghị giúp thuyền bè và khí giới cho Nguyễn Ánh.

Quân Tây Sơn kéo xuống theo đường sông, thuận chiều nước vây quân chúa Nguyễn không cho tiến ra, chỉ có chiến thuyền của Emmanuel ra chặn lại. Emmanuel là người cùng quê với giám mục Bá Đa Lộc, sang Macao buôn bán. Về

sau ông ta đi theo tàu của người Bồ Đào Nha qua Cao Miên, làm việc với Bá Đa Lộc như một quản gia, được tiến cử ra giúp chúa Nguyễn. Sau khi đại binh đã thất bại, Emmanuel thế cùng lực kiệt phải tự đốt tàu mà chết.⁽²⁰⁾

Trận thủy chiến đó khiến lực lượng chúa Nguyễn suy kiệt nên ông phải đích thân đem binh tiếp ứng trong một tình thế cực nguy hiểm và phiêu lưu.⁽²¹⁾ Khi bị quân Tây Sơn đuổi theo, chúa Nguyễn lại bị phục binh của quân Đông Sơn tấn công, Tổng Phước Thiêm bị giết. Các cánh quân từ Bình Thuận và Hòa Nghĩa Quân⁽²²⁾ (một nhóm Hoa kiều) đến cứu, giết được hộ giá Tây Sơn là Phạm Ngạn ở cầu Tham Lương một cách bất ngờ. Cái chết của Phạm Ngạn đưa đến vụ tàn sát người Hoa tại Sài Gòn hồi tháng 4 năm Nhâm Dần (1782).⁽²³⁾

Đến giai đoạn này, lực lượng chúa Nguyễn hầu như hoàn toàn tan rã. Tuy Nguyễn Ánh tập trung toàn quân có thắng một vài trận nhỏ nhưng lại bị Nguyễn Huệ đuổi theo đánh tan. Nguyễn Ánh bôn tẩu xuống miền Hậu Giang, sai Nguyễn Hữu Thụy, Trần Xuân Trạch cùng cai cơ Phúc Trí theo đường Chân Lạp để qua Xiêm cầu viện nhưng bị người Cao Miên giết cả.

Chúa Nguyễn thấy nguy cấp đem tàn quân chạy về Rạch Giá, Hà Tiên rồi đi thuyền nhỏ ra Phú Quốc. Yên trí là tình hình đã hoàn toàn yên ổn, anh em Tây Sơn rút về Quy Nhơn để lại hàng tướng Đông Sơn là Đỗ Nhân Trập cùng Hộ bộ Bá giữ Gia Định, đóng ở Bến Nghé.

Dư đảng các nơi lại nổi lên. Quân Tây Sơn phản công, bắt được trưởng công chúa Ngọc Toàn (mẹ vợ Nguyễn Hữu Thụy), bà không chịu nhục nên tự tử. Tướng Nguyễn là Châu Văn Tiếp tập trung toàn lực đánh vào Gia Định, bọn Đỗ Nhân Trập chạy về Quy Nhơn, Nguyễn Ánh lại trở về Sài Gòn.

b. Chúa Nguyễn thần phục Xiêm La

Đến đây, tương quan Xiêm - Việt nảy sinh một khúc ngoặt quan trọng mà vì sử chép mập mờ nên nhiều chi tiết bị lệch lạc. Cuối năm Nhâm Dần (1782), chúa Nguyễn sợ quân Tây Sơn sẽ vào nữa nên bàn với các tướng để thần phục Xiêm La, trên danh nghĩa liên minh:

... sai Cai cơ Lê Phúc Điển, Tham mưu Lê Phúc Bình sang Xiêm. Vua thấy giặc Tây Sơn liền năm vào cướp, lòng lo lắng, dụ cho các tướng rằng: “Giặc nay dẫu thua, sang xuân hẳn lại vào cướp. Ta quân yếu tướng ít thì lấy gì mà chống? Kể sách ngày nay không gì bằng kết hảo với nước Xiêm để nhờ giúp đỡ khi hoãn cấp”. Bèn chế hoa vàng hoa bạc, sai bọn Phúc Điển sang thông hiếu.⁽²⁴⁾

Sử triều Nguyễn cố ý dùng hai chữ “*thông hiếu*” để miêu tả tương quan Xiêm - Việt nhưng thực tế, việc triều cống cây vàng bạc mang ý nghĩa thần phục kèm theo những nhiệm vụ và quyền lợi nhất định, quan trọng nhất đối với chúa Nguyễn là việc trợ giúp quân sự của Xiêm La (và các thuộc quốc của họ) để chống lại Tây Sơn. Cây vàng bạc được giải thích như sau:

... là một cây giả có lá và hoa bằng bạc hay vàng. Tục lệ tiến cống cây vàng bạc hàm ý rằng người gửi bằng lòng vai trò phiên thuộc đối với quốc gia họ đem đến. Đó là một biểu tượng của thần phục. Một cách tổng quát, triều đình Thái ở Bangkok (hay Thonburi hoặc Ayutthaya) không trực tiếp cai trị một phiên thuộc như một phần của vương quốc mà để cho họ khá tự do trong việc điều hành các vấn đề nội trị, ngoại trừ tất cả các liên hệ với bên ngoài đều do Bangkok chủ trì và người thủ lãnh phải được Bangkok thừa nhận. Bangkok cũng bảo đảm rằng

họ sẽ bảo vệ phiên thuộc đó một khi bị đe dọa từ bên ngoài. Để đáp lại, nước chư hầu có nhiệm vụ cung cấp binh đội cho triều đình Xiêm La khi được yêu cầu và thủ lãnh của các chư hầu cũng phải sang Bangkok mỗi khi có những dịp quan trọng, chẳng hạn như việc đăng quang của một tân vương. Sau cùng, nước chư hầu phải tiến cống “Cây Vàng Bạc” sang Bangkok cứ ba năm một lần.”⁽²⁵⁾

Chúng ta cũng nhận thấy, việc tái chiếm Gia Định rất tạm bợ (trước đây hoàn toàn lệ thuộc vào quân Đông Sơn vốn dĩ là thành phần Hoa kiều, bây giờ trừ được Đỗ Thanh Nhân rồi, lực lượng còn rất ít) nên chúa Nguyễn đã nhân cơ hội sau cùng còn mang vương vị và làm chủ đất nước để thiết lập những quan hệ ngoại giao ràng buộc với bên ngoài hầu cho danh chính ngôn thuận nếu như lại phải bôn tẩu.

Năm Quý Mão (1783) có lẽ là năm nhiều sóng gió hơn cả cho vua tôi chúa Nguyễn. Ngay từ tháng 2, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ đem quân vào đánh, Nguyễn Ánh chỉ còn không đầy 100 quân. Sang tháng 4, Nguyễn Huệ đuổi theo, chúa Nguyễn phải chạy ra đảo Phú Quốc. Đến tháng 7, khi nghe tin Nguyễn Ánh đang ở Cổ Lôn,⁽²⁶⁾ Nguyễn Huệ sai Trương Văn Đa đem thủy binh đến vây, quyết bắt cho được. May sao “bốn bề mây mù kín mít, người và thuyền cách nhau gang tấc cũng không thấy nhau” khiến cho sóng bể nổi lên dữ dội, “thuyền giặc tan vỡ chìm đắm không xiết kể.”⁽²⁷⁾ Chúa Nguyễn nhờ đó chạy thoát được sang đảo Cổ Cốt rồi lại trở về Phú Quốc.

Ở đây, lương thực thiếu thốn, vua tôi tìm củ mà ăn. Về giai đoạn này, mỗi tài liệu chép một khác. Sử triều Nguyễn ghi chép nhiều chi tiết nói lên nỗi khó khăn của Nguyễn Ánh nhưng cũng đề cao thiên mệnh và tình nghĩa của ông như truyện một người đàn bà buôn bán ở Hà Tiên là thị Uyển mang gạo đến giúp, việc chặt một thoi vàng, đưa một nửa cho Vương phi để làm tin sau này kiếm nhau hay việc tìm thấy nước ngọt trên biển.

Đại Nam thực lục viết:

... Vua dầu còn ở trong vòng mờ tối, mà những việc gió núi nước biển, điềm ứng rất nhiều, kẻ thức giả ai cũng cho là có chân mệnh đế vương.”⁽²⁸⁾

Thấy không còn nơi nào có thể nương tựa được, trong một nỗ lực tuyệt vọng chúa Nguyễn đã liên lạc với giám mục Bá Đa Lộc [đang ở Cao Miên] để gửi con trai trưởng là hoàng tử Cảnh, năm ấy mới lên bốn tuổi, làm con tin sang cầu viện nước Pháp. Chuyến đi của giám mục xứ Adran đã là đề tài của nhiều cuộc tranh luận, từ những người cho rằng chủ yếu là để giúp đỡ cho chúa Nguyễn đến kết án công tác này mang nặng tính cách riêng tư, hoặc do lòng yêu nước Pháp hay vì mục tiêu truyền giáo của tòa thánh La Mã.

Trong khi đó, sử Xiêm La lại đề cao vai trò mã thượng của họ, có thể một phần vì được chép mấy chục năm sau khi vua Gia Long thống nhất đất nước khi tình hình giữa hai nước không còn kẻ yếu người mạnh như ở cuối thế kỷ XVIII.

Ngược lại, sử thần triều Nguyễn cố gắng làm nhẹ đi vai trò lệ thuộc của Nguyễn Ánh, xem đó như một công tác ngoại giao dựa trên ân tình giữa hai bên, khởi đầu bằng việc Thoại Ngọc hầu Nguyễn Hữu Thoại giảng hòa và kết thân với Chakri khi ông còn là một tướng lãnh. Việc chúa Nguyễn chạy sang nương nhờ Xiêm La và cư ngụ tại Bangkok một thời gian trước khi quay về Gia Định chỉ được xem như một giai đoạn “*tiềm long vật dụng*” của một vương tử chờ thời do tình nghĩa và lòng hiếu khách của triều đình Bangkok.

Tuy nhiên, trên hình thức cũng như nội dung, vấn đề không đơn giản như thế. Nhiều chi tiết đã chứng minh rằng trong một khoảng thời gian khá dài, chúa Nguyễn Ánh đã bằng lòng (hay chấp nhận dù chỉ là miễn cưỡng) vai trò thuộc quốc đối với Xiêm La, được hưởng những quyền lợi và cũng phải thi hành đúng những gì mà Bangkok đòi hỏi.

Về nguyên do chúa Nguyễn sang đất Xiêm cũng có tiền nhân hậu quả. Trước đây, khi nghe tin ba đạo quân của Xiêm La sang đánh Chân Lạp, Nguyễn vương sai Giám quân trung dinh là Nguyễn Hữu Thụy (Thoại) cùng Hồ Văn Lân sang hợp binh chống lại. Trong khi thế trận hai bên còn giằng co chưa ngã ngũ thì một biến động xảy ra ở kinh đô Bangkok. Một vị tướng tên là P'raya Sanka (ta gọi là Phi Nhã Oan Săn) nổi dậy bắt giữ vua Taksin. Khi tin tức về biến động này truyền đến Chân Lạp, Chakri và Surasih liền kéo quân về.⁽²⁹⁾ Trước khi rút lui, hai tướng Chakri và Surasih đã cùng Nguyễn Hữu Thụy nghị hòa, ước định sau này sẽ giúp nhau khi cần đến.

Lực lượng hùng hậu của Chakri đã khiến cho P'raya Sanka vội vã đầu hàng và tôn ông lên làm vua.⁽³⁰⁾ Vua Chakri (Rama I)⁽³¹⁾ lên ngôi (6/4/1782) khi ông đã 45 tuổi, dời kinh đô từ Dhonburi ở tây ngạn sông sang bờ bên kia (khi đó chỉ là một thành phố nhỏ) tên là Bangkok.⁽³²⁾

Dại Nam thực lục chép:

... Giáp Thìn, năm thứ 5 [1784], mùa xuân, tháng giêng, vua trú ở đảo Thổ Châu.

Tháng giêng nhuận, chuồng cơ Hồ Văn Lân đem quân sở bộ tiến đến đồn Tinh Phụ. Tôn Thất Hội nghe tin có viện binh đến, trở vòng vây mà ra, thẳng tới sông Tân Hòa, hợp với quân Lê Văn Quân. Phò mã giặc là Trương Văn Đa đuổi đánh. Các tướng thua chạy. Quân [Lê Văn] chạy sang Xiêm.

Tháng 2, vua sang Xiêm La. Trước là sau cuộc bại trận ở Bến Nghé, Chu Văn Tiếp chạy sang Xiêm cầu viện. Vua Xiêm bằng lòng, sai Văn Tiếp theo đường núi trở về, mà sai tướng là Thát Xi Đa đem thủy quân sang Hà Tiên, tiếng là sang cứu viện mà ngầm dẫn đón vua sang nước họ. Văn Tiếp cũng có mật biểu ủy người theo quân Xiêm mang về. Vua nhận được biểu rất mừng, bèn đến Long Xuyên hợp với tướng Xiêm. Tướng Xiêm cố mời vua sang Xiêm. Vua bất đắc dĩ phải nhận lời.⁽³³⁾

... Vua bèn đi một thuyền sang Xiêm, bấy tôi đi theo có Tôn Thất Hội, Trương Phúc Giáo, Hồ Văn Bôi, Lưu Văn Trung, Nguyễn Văn Trị, Nguyễn Văn Huân, Trần Văn Xạ, Nguyễn Văn Tôn (người Chân Lạp), Bùi Văn Khoan, Lê Thượng và Nội trù Nguyễn Văn Hội, hơn 30 người, quân theo cũng vài mươi người.

Tháng 3, vua đến thành Vọng Các...⁽³⁴⁾

Trong khi sử triều Nguyễn chép hành trạng của chúa Nguyễn rất dồn dập, các biến cố gần như liên tục để nhấn mạnh vào yếu tố tích cực của công tác phục quốc thì sử Xiêm La lại nhấn mạnh đến vai trò “bảo hộ” của họ cho nhà chúa đang lưu vong, nhắc đến nhiều chi tiết về sinh hoạt của chúa Nguyễn và tùy tùng. Cũng đang lưu ngụ tại đây có hoàng tử Ang Eng (Nặc Ông In hay Ấn) của nước Chân Lạp. Cả hai sau này đều về làm vua.

Trong khoảng thời gian từ 1782 đến 1785, sử nước ta tường thuật đời sống chúa Nguyễn tuy có qua lại nước Xiêm nhưng hầu hết lưu lạc nơi các đảo nhỏ ở vịnh Xiêm La quanh khu vực Hà Tiên thì sử Thái Lan lại ghi rằng ông và tùy tùng

ở tại Bangkok chờ đợi quân cứu viện và chỉ bỏ trốn về nước năm 1787. Những chi tiết về tương quan giữa Xiêm La và Việt Nam trong khoảng 2 năm từ 1782 đến 1784 đã là một câu hỏi lớn cho nhiều sử gia Việt Nam và Tây phương.⁽³⁵⁾ Chúng ta cũng thấy rằng sử Xiêm La có nhiều đoạn viết sai ngày tháng, cho nên tuy một số dữ kiện cá nhân có thể đúng nhưng niên biểu lại không chính xác.⁽³⁶⁾ Cũng trong khoảng thời gian đó, hai lần quân Xiêm sang giúp chúa Nguyễn nhưng không thành công.

Xiêm La thực lục [Đệ nhất kỷ] chép rằng năm Nhâm Dần (1782), chúa Nguyễn bị đánh đuổi khỏi Sài Gòn, mang theo mẹ, vợ con cùng một số tùy tùng chạy bằng thuyền đến đảo Krabu. Hai viên quan Xiêm La, trấn thủ Chonburi và Rayong (hai thị trấn ở duyên hải vịnh Thái Lan) trong một chuyến đi tuần chống cướp biển đã đến đảo này gặp chúa Nguyễn đang cư ngụ tại đó. Sau khi biết rõ thân thế và hoàn cảnh gia đình Nguyễn Ánh, họ đã khuyên chúa Nguyễn đến Bangkok nhưng chúa Nguyễn ngần ngại vì trước đây không lâu, chú của ông là Tôn Thất Xuân (Ong Chiang Sun, theo sử Xiêm La) đã bị triều đình Xiêm giết chết.

Hai viên quan Xiêm cho hay một vua Xiêm mới lên ngôi (vua Chakri) và ông này không tàn nhẫn như ông trước (tức vua Taksin) và chúa Nguyễn đã bằng lòng theo họ về Chonburi để chờ đợi. Sau khi có thư từ Bangkok chính thức mời chúa Nguyễn hội kiến, Nguyễn Ánh đã lên kinh đô Xiêm vào thượng tuần tháng tư (lịch Xiêm) năm Nhâm Dần (the waxing period of the moon of the fourth month, the Year of the Tiger).⁽³⁷⁾

c. Quân Xiêm sang giúp chúa Nguyễn

Theo tài liệu của nước ta thì chúa Nguyễn sang Xiêm năm 1784, sau đó có những lần đi theo viện binh trở về, đến 1787 thì về hẳn trong nước. Như trên đã nói, chúa Nguyễn trước đây triều cống cây vàng bạc cho Xiêm [coi như đã giao ước thần phục] nên khi qua Bangkok, việc đầu tiên ông đòi hỏi là viện trợ quân sự để về lấy lại nước:

... Tháng 3 mùa xuân năm thứ 7, Giáp Thìn (1784) xa giá đến Xiêm La kể lại đầu đuôi mọi gian lao và cầu xin viện binh để lấy lại nước. Vua Xiêm lấy lễ để an ủi tiếp đãi và tặng quà rất hậu. Phật vương [vua Xiêm] còn lấy tình giao hảo láng giềng hứa cử nghĩa binh giúp vua lấy lại nước. Nhị vương Xiêm La nhân đó nhắc lại việc năm trước là khi giao hòa với Thoại Ngọc hầu ở Cao Miên đã ước thề rằng nếu có hoạn nạn thì cứu lẫn nhau, nguyên hết sức với nhau. Không bao lâu, gặp khi Miến Điện xâm lấn ngoài biên, Nhị vương phải xuất chinh, nên ủy cho cháu là Chiêu Tăng làm soái tướng, Chiêu Sương làm tiên phong đem 2 vạn thủy binh cùng 300 thuyền chiến chọn ngày mùng 9 tháng 6 khởi hành đưa vua về nước, Tiếp quận công theo hộ giá.⁽³⁸⁾

1. Quân Xiêm sang giúp chúa Nguyễn lần thứ nhất

Một chi tiết không thấy ghi trong sử Việt Nam là việc quân Xiêm sang giúp chúa Nguyễn năm Quý Mão (1783).⁽³⁹⁾ Theo *Xiêm La thực lục* [Đệ nhất kỷ], năm đó vua Xiêm sai Phraya Nakhosawan đem một đạo quân sang Chân Lạp, tuyển thêm một đạo quân Miên đi theo. Liên quân Xiêm - Miên tiến sang nước ta bằng đường thủy.

Người chỉ huy lực lượng Tây Sơn khi đó là Đông Định vương Nguyễn Lữ [Ong Tinh Wuang theo sử Xiêm La] khi nghe tin quân Xiêm tiến qua liên sai

người chặn đánh tại Sa Đéc, hai bên đụng độ nhiều trận ác liệt. Phraya Nakhonsawan bắt được của Tây Sơn một số chiến thuyền và tù binh cùng nhiều loại khí giới nhưng sau đó đem trả lại. Phraya Wichinarong và một số tướng lãnh không đồng ý viết mật thư tố cáo Nakhonsawan phản quốc. Vua Xiêm ra lệnh cho quân Xiêm rút về, Phraya Nakhonsawan cùng 12 người khác bị xử tử tại nghĩa địa của chùa Photharam ở phía đông kinh thành.⁽⁴⁰⁾

2. Quân Xiêm sang giúp chúa Nguyễn lần thứ hai

Việc Xiêm La đem quân giúp chúa Nguyễn năm Giáp Thìn (1784) được minh định từ nhiều phía. Theo tài liệu các nhà truyền giáo thuật lại thì:

... Bấy giờ [vua Xiêm] lại đãi vua An Nam cách lịch sự, cùng bảo giao nghĩa với nhau và quyết đánh quân Tây Sơn. Vua An Nam đã biết tổ các điều ấy là chước bề ngoài, vì hai vua Xiêm chẳng thật lòng cứu giúp mình. Vậy vua An Nam ở trong Bang Cóc (sic), mà tuy rằng, chẳng phải giam lại hai vua ở lịch sự bề ngoài, song chẳng khác chi như phải giam vì rằng có kẻ rình chực canh giữ luôn.

Hai vua Xiêm ra dấu như thể có ý giữ lời đã hứa, mà sai nhiều binh sĩ sang đánh giặc cho yên mà chia ra hai toán: một toán đi bộ, một toán đi thủy. Cháu đồng tông hai vua ấy, tên Triều Cẩn, thì làm quan đại tướng quân cai các toán ấy. Vua An Nam thì cũng có quan tướng An Nam, tên là ông Thê, vua đã tình cờ gặp trong thành Bang Cóc.

Đối chiếu với các chi tiết khác trong sử nước ta, ông Thê chính là Châu Văn Tiếp. Châu Văn Tiếp trước đây cùng một số thuộc hạ theo đường bộ chạy sang Xiêm tìm chúa Nguyễn, nay được phong làm Bình Tây Đại đô đốc chỉ huy toàn bộ lực lượng Việt Nam đổ bộ lên Kiên Giang rồi tiến đánh các xứ từ Hà Tiên đến Vĩnh Long.⁽⁴¹⁾ Tháng 10 năm đó, Châu Văn Tiếp bị thương ở Mân Thít rồi chết, chúa Nguyễn hết sức thương tiếc.

Đại Nam thực lục [Đệ nhất kỷ] chép:

... Mùa hạ, tháng 6, vua từ nước Xiêm đem quân về Gia Định. Vua Xiêm sai cháu là Chiêu Tăng và Chiêu Sương đem 2 vạn thủy quân và 300 chiến thuyền để giúp.

Vua lấy Chu Văn Tiếp làm Bình Tây Đại đô đốc, điều bát các quân. Ngày Nhâm Thìn [tính ra là ngày 9/6 ÂL hay 25/7/1784], xuất phát từ thành Vọng Các, đi ra cửa biển Bắc Nôm.

Mùa thu, tháng 7, quân ta tiến đánh được đạo Kiên Giang, phá được Đô đốc giặc là Nguyễn Hóa ở sông Trán Giang, rồi thẳng đến xứ Ba Xắc, Trà Ôn, Mân Thít, Sa Đéc, chia quân đóng đồn.

Lấy Mạc Tử Sinh làm Tham tướng trấn Hà Tiên, quản lý binh dân sự vụ...

Vua thấy quân Xiêm tàn bạo, đến đâu là cướp bóc đầy, nhân dân ta oán rất nhiều, bảo các tướng rằng: “Muốn được nước phải được lòng dân. Nay Chu Văn Tiếp đã mất, quân Xiêm không ai chế ngự được. Nếu được Gia Định mà mất lòng dân thì ta cũng không nở làm. Thà hãy lui quân để đừng làm khổ nhân dân”.

Trong khi chúa Nguyễn đi cùng với viện binh Xiêm trở về, lực lượng của ông nhân thế đó đã tấn công và thắng nhiều trận suốt từ Kiên Giang đến vùng Vũng Bèo làm chủ một khu vực rộng lớn khắp miền Hậu Giang:

... Mùa đông, tháng 10, Ngoại tả chưởng dinh bình tây đại đô đốc Chu Văn Tiếp đem thủy binh đánh giặc ở sông Mân Thít [Trà Vinh]. Chưởng tiền giặc

là Bảo cự chiến hồi lâu. Văn Tiếp nhảy lên thuyền, bị giặc đâm trúng. Vua vẫy quân đánh gấp, chém được Chuồng tiền Bảo. Quân giặc bị tử thương rất nhiều, phải bỏ thuyền chạy. Phò mã giặc là Trương Văn Đa chạy đến Long Hồ [Vĩnh Long]. Quân ta bắt được thuyền ghe khí giới rất nhiều.⁽⁴²⁾

Trong khi đó quân Xiêm tiến xuống chiếm khu vực Ba Thắc đóng quân lại đây, một phần vì đa số dân là người Cao Miên, một phần vì khu vực này trù phú, tàu bè buôn bán qua lại nhiều mà các nhà truyền giáo viết là “... rất giàu có, nhiều quân Ngô [người Hoa] quen sang buôn bán ở đó”. Một miêu tả chung của nhiều nguồn khác nhau là quân Xiêm trong những tháng chiếm đóng rất vô kỷ luật, chỉ lo ăn chơi cướp bóc, gian dân phụ nữ.⁽⁴³⁾

Khi nghe tin quân Xiêm hiệp lực với chúa Nguyễn đang tiến chiếm Gia Định, Nguyễn Nhạc sai Nguyễn Huệ đem binh thuyền vào cứu Sài Gòn. Hai bên đụng độ nhiều trận nhưng không phân thắng bại. Khi quân bộ của Xiêm La kéo đến, toán quân này hợp cùng quân thủy đóng ở Trà Suốt,⁽⁴⁴⁾ lập thành một chiến lũy dài để cự địch.

Quân của Nguyễn Huệ kéo đến, mai phục ở Rạch Gầm và sông Xoài Mút rồi dụ quân Xiêm vào. Thủy quân Xiêm kéo đến giao chiến trước nhưng quân Tây Sơn thế hăng, Nguyễn Huệ dùng binh rất nghiêm chỉ tiến chứ không lùi nên quân Xiêm không cự nổi. Bao nhiêu chiến thuyền đều bị lấy hết sạch khiến tướng lãnh Xiêm La phải bỏ thuyền lên bộ hợp với quân Miên và quân chúa Nguyễn đã đóng sẵn lập trận chống cự. Nguyễn Huệ thừa thắng tiến lên, liên quân Xiêm La - Gia Định lớp chết lớp bị bắt làm tù binh. Hai tướng Xiêm Chiêu Tăng, Chiêu Sương chỉ còn vài ngàn quân theo đường núi Chân Lạp chạy về nước.⁽⁴⁵⁾

... Huệ đến, đánh vào trận không được, muốn đem quân về. Có tên phản thần là Lê Xuân Giác bày kế cho Huệ đem hết quân mạnh mai phục ở Rạch Gầm và ở sông Xoài Mút (thuộc tỉnh Định Tường), rồi dụ quân Xiêm lại đánh. Tướng Xiêm là Chiêu Tăng và Chiêu Sương không hiểu địa thế khó dễ ra sao, cậy mình thắng luôn, bèn dẫn quân tiến thẳng đến Mỹ Tho, cuối cùng bị phục binh của giặc thủy bộ hai mặt ập đánh. Chiêu Tăng và Chiêu Sương thua to bỏ chạy, chỉ còn vài nghìn lính theo đường núi Chân Lạp mà chạy về. Lê Văn Quân và các quân cũng đều vỡ chạy. Cai cơ quản Nội thủy Trung thủy là Nguyễn Văn Oai chết trận (truy tặng Chuồng cơ).⁽⁴⁶⁾

Xiêm La thực lục [Đệ nhất kỷ] chép:

... Vào tháng năm [lịch Xiêm, khoảng tháng 3 DL] của năm Thìn (Year of the Great Snake) [Giáp Thìn 1785] nhà vua sai cháu (nephew) là Chaofa Kromluang Thepharirak⁽⁴⁷⁾ chỉ huy một đội chiến thuyền và năm ngàn quân, với lệnh là tấn công và tái chiếm - không được thất bại - lãnh thổ Saigon cho Ong Chiang Su [chúa Nguyễn]. Nhà vua cũng cho phép đích thân Ong Chiang Su đi theo với đoàn quân. Một toán quân đường bộ do Phraya Wichinarong chỉ huy được lệnh tiến theo đường Cam Bốt và điều động thêm một đoàn quân Cao Miên. Chaophraya Aphaiphubet tuyển thêm một lực lượng 5000 quân Cam Bốt để đi cùng quân Thái.

Phraya Wichinarong đưa đạo quân Thái - Cam Bốt tấn công vào Piamchop-sadaek [Sa Đéc]. Tại một địa điểm có tên là Phraek Phrayaman [Nha Môn], họ đụng độ và đánh với quân Tây Sơn vài trận. Quân Việt chống không nổi phải rút lui. Phraya Wichinarong liền tiến lên về phía Piambarai và tấn công vào những vị trí đóng quân tại huyện Ban Payung.

Cháu của vua là Chaofa Kromluang Thepharirak, cùng với các tướng lãnh cao cấp cùng Ong Chiang Su từ biệt nhà vua và đưa chiến thuyền đi ra thẳng tiến theo hướng biển đến Banteay Meas.⁽⁴⁸⁾ Quân tại Banteay Meas dưới quyền của Phraya Rachasetthi và Phraya Thatsada được điều động để tăng viện. Liên quân tiến vào sông Bassac và dừng lại tại rạch Wamano.⁽⁴⁹⁾

Xem như thế lực lượng bản bộ của quân Xiêm ít nhất cũng hơn một vạn người bao gồm 5.000 đi theo đường thủy và trên dưới một vạn đi theo đường bộ. Lực lượng đó đi đến đâu tăng viện đến đó nhất là Chân Lạp đang là thuộc quốc của họ nên có nghĩa vụ phải phụ lực một khi được yêu cầu. Ít nhất ta thấy cũng có ba đạo quân Miên trong đó 5.000 người của Chaophraya Aphaiphubet và hai đạo quân của Phraya Rachasetthi, Phraya Thatsada không rõ bao nhiêu.

Ngoài ra họ còn có thêm những cánh quân do dư đảng chúa Nguyễn đang nằm sẵn trong nước, tính ra tổng cộng phải nhiều hơn hai vạn cho cả ba thành phần Xiêm - Miên - Việt. Theo tài liệu của Vũ Thế Doanh trong *Mạc thị gia phả* thì quân Xiêm lên đến 5 vạn người (bao gồm 2 vạn quân thủy và 3 vạn quân bộ theo đường Cao Miên).

Việc quân Xiêm đem “hai vạn thủy quân và 300 chiến thuyền” sang nước ta rồi bị đánh bại tại Mỹ Tho đã trở thành một biến cố lịch sử được khai thác rất cặn kẽ. Sử triều Nguyễn cũng nhấn mạnh “từ sau cuộc bại trận năm Giáp Thìn, miệng tuy nói khoác mà lòng thì sợ Tây Sơn như cọp ...”.⁽⁵⁰⁾ Trong tình hình tứ cố vô thân, chúa Nguyễn cho người chạy sang Xiêm cáo cấp và cùng thuộc hạ bỏ trốn ra một hòn đảo tít ngoài khơi.⁽⁵¹⁾ Tuy nhiên, chúa Nguyễn cũng không yên nên lại chạy vì “... quân Tây Sơn đuổi bức sát đến Thổ Châu. Vua lại sang đảo Cổ Cốt, gặp Cai cơ Trung đem binh thuyền Xiêm đến đón, vua bèn sang Xiêm...”.⁽⁵²⁾

Từ khi xảy ra trận Rạch Gầm (đêm mùng 8 rạng mùng 9 tháng 12 năm Giáp Thìn tức 19/1/1785) đến khi chạy ra Thổ Châu, lệnh dênh các nơi tới Cổ Cốt (Ko Kut) (vào khoảng tháng 2 năm Ất Tỵ) rồi đến Bangkok tháng 3, ngày Canh Tuất [1/3 ÂL tức ngày 9/4 DL], tính ra thời gian cũng chừng vài tháng.

d. Sinh hoạt của Nguyễn Ánh tại Xiêm La

Sau hai lần thất bại, vua Xiêm cho chúa Nguyễn và những người theo ông định cư tại phía nam huyện Tonsamrong (ta gọi là Long Kỳ, ngoại thành Bangkok), và trợ cấp một khoản tiền là 5 chang [400 bat, không rõ giá trị ngày nay là bao nhiêu] hàng năm. Vua Xiêm cũng tặng cho Nguyễn Ánh những huy hiệu (insignia) bao gồm một khay trầu, một bình nước bằng vàng, một thanh kiếm có khảm vàng và một lọng che cán ngắn.⁽⁵³⁾ Đây cũng là những gì mà Nặc Ông Eng (Ấn hay In theo sử ta) - một ông hoàng Chân Lạp khi đó đang được nuôi dưỡng tại Bangkok - được hưởng. Nói chung, chúa Nguyễn được triều đình Xiêm đối xử như một hoàng tử thuộc quốc lưu lạc trên đất nước họ theo đúng nghi lễ bình thường. Điều đó cũng dễ hiểu vì chúa Nguyễn lúc này không có đất mà cũng chẳng có dân, chỉ có một đội quân đi theo tương đối ít ỏi, tương lai còn bấp bênh hơn Nặc Ông Eng.

Về sinh hoạt thường ngày, Nguyễn Ánh cũng được lâm triều như một quan lại, di chuyển bằng một chiếc thuyền kiểu Việt Nam có sáu tay chèo và vài tùy tùng đứng cầm lọng. Sử Xiêm La cũng viết thêm là trong triều đình, chúa Nguyễn được xếp tại một sảnh phía tây điện Amarintharaphisek (Amarin Throne Hall), ngay trước Tổng quản Ngự lâm quân (Krom Tamruat). Ông được phép ngồi xếp

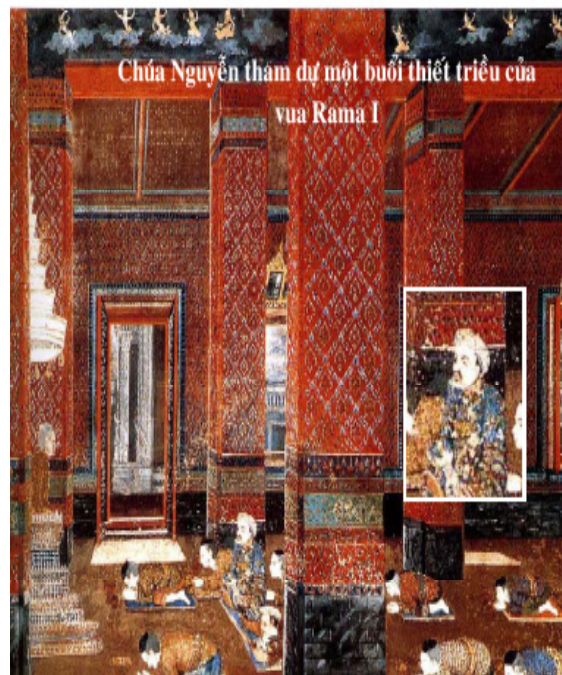
phép ngồi xếp bằng theo kiểu người Việt, có một thông ngôn là Phra Rat-chamontri đi theo. Theo một bức tranh của Thái Lan vẽ cảnh chúa Nguyễn hội kiến với vua Rama I trong điện Amarin năm 1782⁽⁵⁴⁾ còn lưu trữ trong văn khố hoàng gia Xiêm ta thấy miêu tả không sai, tất cả các quan Xiêm La quỳ mọp chấp tay theo nghi thức của họ còn Nguyễn Ánh mặc y phục và đóng khăn kiểu Việt Nam, ngồi xếp bằng ngay trước ngai vàng, đối diện với vua Xiêm (xem hình).

Mẹ và những thân quyến chúa Nguyễn cũng được hưởng một số bổng lộc nhất định. Riêng những người đi theo Nguyễn Ánh thì được phép dong thuyền ra biển đánh cá mưu sinh mà không bị các tàu thuế quan ngăn trở.⁽⁵⁵⁾ Sử Xiêm La cũng ghi lại rằng chúa Nguyễn còn huấn luyện cho vũ công Xiêm một số điệu múa cung đình của người Việt mà những vũ điệu này vẫn tiếp tục cho đến mãi về sau.⁽⁵⁶⁾

Cũng thời gian đó, ông tiếp tục việc chiêu mộ binh lính, đóng chiến thuyền và ngấm liên lạc với trong nước để tìm đường khôi phục. Một số dư đảng của chúa Nguyễn nổi lên chống lại Tây Sơn nhưng sức yếu nên hoàn toàn không đạt được kết quả gì đáng kể. Cứ theo sử Việt Nam thì vua Xiêm “*đối với vua (Nguyễn Ánh) dẫu tình lễ có trung hậu hơn, nhưng sự thực là giữ lại đó mà thôi. Vua thâm tính trong lòng, biết rõ cuộc họ không thể giúp mình được, túng sử có giúp cũng vô ích...*”⁽⁵⁷⁾

Việc này phù hợp với sử Xiêm La nhưng có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó tình hình thực tế của chính người Thái khiến họ không thể làm gì hơn và cũng e ngại, một khi chúa Nguyễn phục quốc rồi thì trở thành một đối thủ cạnh tranh kịch liệt với họ ở phía đông. Trong hoàn cảnh một vương tử thất thế, lực lượng đơn bạc, Nguyễn Ánh cố gắng vận động nhiều nơi nhưng đều gặp trở ngại. Theo ngoại sử, có lần Đông Định vương Nguyễn Lữ đã viết thư sang Xiêm yêu cầu vua Xiêm phải bắt Nguyễn Ánh để nạp cho Tây Sơn (về sau Nguyễn Huệ cũng yêu cầu như thế) nhưng vì lời lẽ trịch thượng khiến cho triều đình Bangkok thêm bất bình và càng ủng hộ chúa Nguyễn.⁽⁵⁸⁾

Năm 1784, vua Miến Điện Bodawhpaya đưa 10 vạn quân, chia làm 5 đạo tiến đánh Xiêm La. Để phòng ngự, vua Xiêm điều động khoảng 7 vạn quân, chia ra trấn giữ 4 trọng điểm. Đạo quân tinh nhuệ nhất do chính Phó vương (Uparat) là em trai vua Rama I chặn địch tại ải Ba Chùa (Three Pagodas Pass) phía tây bắc kinh đô. Cháu vua Rama I là hoàng tử Anurakthewet ngăn địch ở Nakhon Sawan để khỏi tràn xuống đồng bằng. Hai tướng lãnh khác đem quân án ngữ tại Ratburi còn đích thân vua Rama I phải chỉ huy 2 vạn quân bảo vệ Bangkok. Tất cả những vị trí trọng yếu đó đều nằm trong một vòng tròn đường



Chúa Nguyễn tham dự buổi thiết triều của vua Rama I

kính không quá 300km. Khu vực Miến Điện kiểm soát lại có một dải đất dài kế cận bờ biển nằm sát khu vực phía tây nên việc phòng thủ rất vất vả. Ngay trong thời gian trận Rạch Gầm xảy ra (đầu năm 1785), quân Miến tấn công vào Kanchanaburi nhưng bị lực lượng của Phó vương đem quân đánh vào đường tiếp vận ở trên cao phá vỡ. Quân Miến bị cắt đôi nên thiếu lương thực phải rút về. Tuy nhiên các lực lượng khác của Miến ở phía nam vẫn tiếp tục uy hiếp kinh thành Bangkok khiến hai tướng giữ Ratburi bị cách chức.⁽⁵⁹⁾

Trận chiến đầu năm 1785 có thể coi như một trận chiến bản lề đưa Xiêm La vốn dĩ luôn luôn bị thế hạ phong đối với Miến Điện nay trở nên đồng tài đồng sức. Xiêm La cũng nhìn ra được những điểm yếu của chính họ khi thấy một số tiểu quốc ở phía nam đã nhanh chóng đầu hàng Miến Điện khi bị tấn công. Khu vực này chính là một yếu huyệt vì Miến Điện có thể dùng làm bàn đạp đánh lên Bangkok. Cuối năm 1785, Miến lại đem quân đánh Xiêm một lần nữa. Theo sử Xiêm thì *“người Xiêm được người Mons và các nhóm tình báo thông tin chính xác về việc quân Miến di chuyển nên vua Xiêm nhanh chóng điều động ba vạn quân lên thượng lưu sông Khwae Noi chặn đánh quân Miến. Chỉ trong mấy ngày quân Miến đã bị đánh tan phải bỏ chạy”*.⁽⁶⁰⁾

Trong tình hình lưu vong, chúa Nguyễn hết sức tìm cách lấy lòng vua Xiêm, có lẽ sợ lộ chuyện gửi hoàng tử Cảnh sang Pháp cầu viện.⁽⁶¹⁾ Tuy vua Rama I thông cảm với hoàn cảnh chúa Nguyễn nhưng vua em thì lại không bằng lòng và dường như muốn tìm cách triệt hạ nhóm người Việt. Chuyện đó cũng dễ hiểu nếu chúng ta biết rằng nước Xiêm vẫn là một quốc gia đa chủng (chính anh em Rama I cũng lai người Hoa) và không phải chỉ một lần những nhóm người ngoại quốc cư ngụ tại Bangkok tìm cách lật đổ triều đình Xiêm. Việc đó dẫn đến chuyện vua tôi Nguyễn Ánh tham gia vào trận đánh Miến Điện ở Thavoi không biết như một hình thức khổ nhục kế để che mắt hay bị vua Xiêm bắt phải đi theo [như một nghĩa vụ thuộc quốc] để phòng xa việc ông có thể nhân cơ hội kinh thành bỏ trống mà nổi loạn.⁽⁶²⁾

Theo *Đại Nam thực lục*:

Bính Ngọ, năm thứ 7 [1786], mùa xuân, tháng Giêng, vua trú ở hành tại Vọng Các. Tháng 2, Diến Điện do ba đường tiến binh xâm lấn đất Sài Nặc [Chainat] nước Xiêm. Vua Xiêm tự đem quân chống cự, xin vua giúp kế hoạch. Vua nói: “Diến Điện cắt quân từ xa lại, chở lương đi hàng nghìn dặm, kể đã mệt rồi. Tôi xin giúp sức, đánh chóng hẵn được!” Vua Xiêm tiến binh ngay. Vua tự đem quân của mình trợ chiến, sai Lê Văn Quân và Nguyễn Văn Thành đi trước, dùng ống phun lửa để đánh. Quân Diến Điện sợ chạy, chết không kể xiết, bị bắt 500 người. Vua Xiêm thân phục, trở về đem vàng lụa đến tạ, muốn lại giúp quân cho vua thu phục Gia Định.

Vua họp các tướng bàn, Nguyễn Văn Thành tâu rằng: *“Vua Thiệu Khang chỉ có một lũ còn dựng được cơ nghiệp nhà Hạ. Ta nuôi sức mạnh mà thừa chỗ sơ hở thì việc còn có thể làm được, chứ nếu mượn người ngoài giúp, đưa Di Địch vào trong tâm phúc thì sợ để lo về sau. Không bằng cứ yên tĩnh để chờ cơ hội là hơn”*. Vua khen phải, việc bèn thôi.⁽⁶³⁾

Tuy thường xuyên phải đối phó với Miến Điện nhưng công tác xây dựng kinh đô cũng là một ưu tiên cấp bách và hao tốn mà Xiêm La phải thực hiện. Không bao lâu, Xiêm La dần dần khôi phục sức mạnh và trở nên hùng cường,

một mặt vì có vua Rama I là người sáng suốt, mặt khác những đối thủ của họ lại đang trên đà xuống dốc. Miến Điện trước đây là mối đe dọa chính của Xiêm thì nay vướng vào những cuộc chiến dai dẳng và tốn kém với Trung Hoa, với người Anh còn Việt Nam thì lâm vào cảnh nội chiến, chia năm xẻ bảy đánh lẫn nhau. Chỉ trong vòng mười năm, nước Xiêm đã bành trướng ảnh hưởng đến tận dãy Trường Sơn và một phần vùng Tây Bắc Việt Nam ngày nay.

(Còn nữa)

N D C

CHÚ THÍCH

- (1) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục (ĐNTL)*, Tập Một, Đế nhất kỷ, quyển I (bản dịch Viện Sử Học). Hà Nội, Nxb Giáo Dục, 2001, tr. 207.
- (2) *ĐNTL*, Tập Một, Đế nhất kỷ, quyển I, tr. 207.
- (3) Sách của nhà dòng vì thế gọi ông là Hữu Ngoại.
- (4) Đỗ Thanh Nhân gốc Hoa kiều, quân của họ Đỗ cũng bao gồm nhiều thành phần vong mạng. Có tác giả cho rằng Đông Sơn mang ý nghĩa đối nghịch với Tây Sơn. Việc tranh chấp và biến động của Gia Định nói riêng và của toàn vùng Đông Nam Á có dính líu đến nhiều thế lực của người Hoa trong một mạng lưới rộng về kinh tế cũng như về chính trị.
- (5) *ĐNTL*, Tập Một, Đế nhất kỷ, quyển I, tr. 209. Trong khi đó, tài liệu của các nhà truyền giáo chép chi tiết hơn. Xin xem: Khuyết danh. *Sử ký Đại Nam Việt (Annales Annamites)*, Saigon: Nhà dòng Tân Định, 1909 [Nhóm Nghiên cứu Sử địa Việt Nam in lại, Sài Gòn, 1974, tái bản Montréal, 1986], tr. 16-8.
- (6) Tài liệu nhà dòng gọi là Chuởng Thuyền Thạch.
- (7) *Thượng Sư*, tiếng người Xiêm gọi chúa Nguyễn Ánh.
- (8) Thadeus and Chadin Flood [dịch và hiệu đính]. *The Dynastic Chronicles, Bangkok Era, The First Reign*, Chaophraya Thiphakorawong Edition, Vol. I: Text (Tokyo: The Centre for East Asian Cultural Studies, 1978) tr. 46-8.
- (9) Chakri là một tướng lãnh rất có khả năng và theo một số tài liệu của Thái Lan thì ông được vua Xiêm phong làm *Somdech Chao P'raya Maha Kasut Suek* có nghĩa là Vua Chiến Tranh, một danh hiệu tương đương với chữ *Generalissimo* của ngày nay. Chula Chakrabongse, *Lords of Life: A History of the Kings of Thailand* [2nd edition] (London: Alvin Redman, 1967), tr. 76.
- (10) Theo sử Xiêm, hoàng tử tên là Kromkhun Intharaphithak (ta gọi là Chiêu Nổi) là người dự định sẽ làm vua Chân Lạp khi họ chiếm xứ này để sáp nhập vào Xiêm La. William A. R. Wood, *History of Siam* (Bangkok, 1924), tr. 269.
- (11) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I], tr. 29-30. *Gia Định thành thông chí* [nguyên tác Trịnh Hoài Đức, bản dịch Lý Việt Dũng] (Đồng Nai, 2006) thì chép là: "... Năm Tân Sửu (1781), vua Xiêm là Phi Nhã Tân chia quân làm 3 đạo, sai con là Chiêu Nổi đánh phủ La Vách, Phi Nhã Chất Tri đánh phủ Lò Gò Vật, Phi Nhã Sô Sĩ đánh lộ Phong Xoài ..." (tr. 116).
- (12) Việc vua Taksin bị điên đã được nhiều người ngoại quốc có mặt tại kinh đô ghi nhận, chẳng hạn việc ông có ảo tưởng rằng mình có thể tu luyện phép thần thông bay được trên không... Nhiều tu sĩ bị đánh vì không chịu công nhận ông là một Bồ tát hóa thân... *Lords of Life*, sdd, tr. 77-8.
- (13) *ĐNTL*, Tập Một, Đế nhất kỷ, quyển I, tr. 209.
- (14) Sau khi vua Gia Long lên ngôi, thân quyến của Tôn Thất Xuân vẫn ở lại Xiêm La, không về nước.
- (15) *Sử ký Đại Nam Việt*, tr. 22-3. Có tài liệu thì lại cho rằng bức thư bị quân Tây Sơn bắt được đem đánh tráo. Nguyễn Văn Huy, *Người Hoa tại Việt Nam* (NBC, 1993), tr. 40-1.
- (16) Địa danh bao trùm một khu vực kéo dài từ Tân An xuống tận Cái Bè, giáp với Đồng Tháp Mười. Theo *Gia Định thành thông chí* (GĐTTC) thì "ở trấn Định Tường có rất nhiều giống đất, có 3 giống lớn: trên có Chúa Triệu, giữa có Cai Lữ, dưới có Kiến Định, đó là đất tỵ nghĩa của nhóm Đông Sơn, vì vậy mà có tên ấy" (Đồng Nai, 2005) tr. 167. (Xin đọc thêm Lê Công Lý, *Đất Ba Giồng xưa*, Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, Số 4 (63). 2007.
- (17) ... Thanh Nhân chết rồi, đồ đảng nhiều kẻ trốn đi Ba Giồng làm trộm cướp. Vua (tức chúa Nguyễn Ánh) sai chiêu dụ, đều chống cự không chịu... Tháng 5 nhuận, thuộc tướng Đông Sơn là Võ Nhân và Đỗ Bảng giữ đất Ba Giồng làm phản. Vua sai Nguyễn Đình Thuyền và Tống Phước Lương chia đường tiến đánh. Phước Lương đánh ở sông Lương Phú (tên thôn) bị thua; Tống binh cai cơ Tống

Văn Phúc (con Thống suất điều khiển ngũ dinh Tổng Văn Khôi) chết trận. ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển I, tr. 210. Điều đó cũng dễ hiểu vì Ba Giồng là hậu diện của Gia Định, khi bị tiến đánh từ hướng bắc sẽ trở thành thế lưng đầu thọ địch. Việc đó quả thực sau này xảy ra khi tàn quân của Đỗ Thanh Nhân thấy thế nguy bèn liên minh với quân Tây Sơn để chống lại Nguyễn Ánh.

- (18) ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển I, tr. 211. Về sau Emmanuel được phong tặng chức Hiệu Nghĩa Công thân Phụ quốc Thượng tướng quân (trong nhiều sách viết là Manuel, ở đây chúng tôi theo cách viết của Trương Vĩnh Ký trong *Cours d'Histoire Annamite à l'Usage des Écoles de la Basse-Cochinchine*, 1875).
- (19) Mantine Frédéric, *Les Relations Politiques et Commerciales entre la France et la Péninsule Indochinoise (XVIII^e siècle)*. (Paris: Les Indes Savantes, 2003), tr. 111.
- (20) Trần này các nhà truyền giáo có chép như sau: "... Bấy giờ quan quân thấy tàu quân Tây Sơn vào cửa mà chạy xuôi nước thuận gió làm vậy, thì kinh khiếp cả. Vả lại ông Manoe [Emmanuel] chẳng quen đàng, thì tàu phải cạn, chẳng còn đi được; lại chẳng ai có gan đến cứu người. Quân trong tàu thấy làm vậy (sic) [vậy], lại quân giặc ở gần lắm, thì mất vía. Lại thấy tàu đã bê vào bờ, nên quân ấy chạy trốn, chẳng còn ai ở lại. Ông Manoe ở một mình trong tàu túng lắm; song chẳng ngă lòng, một cử thối quân lính bên Tây mà đánh cho đến chết. Quân giặc thấy tàu phải cạn thì đua nhau đến. Nhưng mà bao nhiêu người xuống tàu ấy, thì ông Manoe chém đi hết. Song bởi quân ấy đông quá, mà ông Manoe thì một mình, chẳng làm chi được. Bấy giờ ông ấy thấy tàu đầy quân giặc, thì xuống dưới lòng xét, rồi đã quen trử (sic) [trữ] các thuốc súng mà đốt đi. Cho nên bổng chúc (sic) [chốc] cả thuyền vỡ ra cháy cách góm ghiếc lắm; bao nhiêu người trong tàu chết hết; xà (sic) [và] những tàu ở xung quanh thì phải vỡ cả. Ông Manoe chết cách khốn nạn như vậy; song thiên hạ khen là anh hùng..." *Sử ký Đại Nam Việt*, 1974, tr. 24.
- (21) "... Vua mặc áo chiến đội nón chiến đứng ở đầu thuyền, vẫy quân đánh gấp. Giặc nhắm đầu thuyền bắn, gãy cả cột buồm, quân sĩ đều thất sắc; vua đứng yên không động, tay cầm súng chim [điểu thương] bắn lại thuyền giặc, và hạ lệnh cho quân sĩ vừa đánh vừa lùi..." ĐNTL, Tập Một, Đệ Nhất Kỷ, quyển I, tr. 212.
- (22) Là quân của Lý Tài khi theo Nguyễn Nhạc, khi theo Nguyễn Ánh không nhất định.
- (23) Về cái chết của Phạm Ngạn, chính sử triều Nguyễn viết:

"... Mùa hạ, tháng 4, Tiết chế dinh Bình Thuận là Tôn Thất Dụ đem Tả chi Trần Xuân Trạch, thuộc tướng là Trần Văn Tự, và thuộc tướng đạo Hòa Nghĩa là Trần Công Chương vào cứu viện. Gặp tiền binh của giặc, ập đánh, chém được Hộ giá giặc là Phạm Ngạn ở cầu Tham Lương. Tham tán Hồ Công Siêu bị súng giặc bắn chết. Nguyễn Văn Nhạc nghe tin Ngạn chết, đau như mất hai tay, cho rằng đạo quân Hòa Nghĩa toàn người Thanh, bèn sai bắt hết người Thanh hơn một vạn người ở Gia Định, không kể là lính là dân hay là người buôn bán, đều giết hết mà quăng xác đầy sông. Hơn một tháng trời, không ai dám ăn tôm cá và uống nước sông..." ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển I, tr. 212.

Giới truyền giáo có thêm một số chi tiết:

"...Vả (sic) [vả] lại, có nhiều quân Ngô [tức người Hoa] khác trong thành Sài Gòn, và trong các làng Đồng Nai lập cơ nghiệp đã lâu, có vợ con và đã lập nhiều phố, thì đã nên như người An Nam. Quân Ngô thuộc ấy chẳng chịu phục quân Tây Sơn, nên hiệp lại với nhau cho đặng đánh quân ấy; và ông Tiết Chế Dũ [Tôn Thất Dụ], là người dòng dõi nhà Nguyễn thì làm quan tướng quân Ngô thuộc ấy. Ông ấy có lòng với vua, và có tài đánh giặc.

Có một lần, ông ấy đang ẩn mình với các quân Ngô trong rừng kia, gần cầu Tham Lương, vừa có một quan lớn quân Tây Sơn, tên là Hộ giá Ngạn, có danh tiếng gan dăm (sic) [can đảm], và hay nghề võ, cùng có họ với vua ngự Thái Đức nữa, ông nẩy vào trong rừng ấy cùng những quan nhỏ và nhiều quân lính; mà ông ấy vô tình, đi trước có ý tìm bắt quân Ngô, vì đã biết nó đang ở trong ấy. Xảy có một người Ngô đang ẩn trong bụi tre xông vào khi xuất kỳ bất ý, đâm ông Hộ giá Ngạn phải dấu [bị thương]. Ông ấy chẳng chết tức thì, hãy còn sống hai ba ngày; mà bởi giận quân Ngô lắm, thì nài xin ông Thái Đức và hai anh em ông ấy phải ra sức tuyệt các quân Ngô ở trong nước An Nam mà trả thù cho mình.

Quân Tây Sơn sẵn lòng ưng điều ấy; cho nên khi đã chôn xác ông ấy rồi, mà bắt đặng quân Ngô ở đâu, trong nhà hay là trong tàu, thì giết hết, chẳng tha người nào sót. Các năm trước chưa hề thấy sự gô (sic) [gỗ] lạ đến nổi ấy trong nước An Nam bao giờ. Nó giết nhiều quân Ngô lắm; có kẻ tính hơn một vạn Ngô phải chết, cho nên sông Sài Gòn gần đầy những xác ấy, nước sông đã đỏ như máu nữa. Qua năm ba tháng quân Tây Sơn đã cướp lấy mọi sự, cùng giết nhiều người trong Đàng Ngoài đoạn, thì trở về Quy Nhơn, là chính nơi nó quen ở; mà tàu nó chở đầy những vàng bạc, và những của cải đã cướp đặng ..." *Sử ký Đại Nam Việt*, tr. 25-6.

- (24) *ĐNTL*, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển I, tr. 214.
- (25) Flood, Chadin. *The Dynastic Chronicles, Bangkok Era, The First Reign B.E. 2325-2352 (A.D. 1782-1809)* Vol II: Annotations and Commentary [Chaophraya Thiphakorawong Edition]. Tokyo: The Centre for East Asian Cultural Studies, 1990, tr. 41.
- (26) Sử nước ta chép nhiều lần chúa Nguyễn chạy ra đảo Côn Lôn. Tuy nhiên đảo Côn Lôn ngày nay ở quá xa nên chúng tôi đoán rằng phải là một hòn đảo nào ở quanh vịnh Rạch Giá. Có lẽ sử chép đây là đảo Nam Du (một quần đảo ngoài khơi Rạch Giá). Trong *An Nam đại quốc họa đồ* có vẽ quần đảo này ghi tên là Cổ Lôn. Trong *Xiêm La quốc lộ trình tập lục* (叻峯圖志) cũng có đề Cổ Sơn hòn: Hòn Nam Du (tr. 94).
- (27) *ĐNTL*, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển II, tr. 217-8. Có lẽ đây là hậu quả của một cuộc động đất từ Indonesia truyền tới chứ không phải một hiện tượng siêu nhiên nào.
- (28) *ĐNTL*, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển II, tr. 219. Cũng về việc bỏn tẩu của chúa Nguyễn, các nhà truyền giáo đã kể lại việc tìm kiếm và giúp đỡ của giám mục Pigneau de Béhaine rất sống động như sau:
 "... Đức Thầy Vêrô chẳng biết vua Nguyễn Anh ẩn tại chỗ nào, nên dặn thuyền ông Liốt phải sai kẻ tìm coi chung quanh cho biết người ở đâu. Ông Liốt đã vâng lời Đức Thầy mà sai thuyền đi tìm nhiều nơi lắm, mà chẳng gặp nơi nào. Đến sau có người bồng đạo ở thành Chấn Ta Bun, tên là ông trùm Nam, người có ý đi tìm lim trầm mà bán, khi tình cờ vào côi hòn Dừa, thì gặp vua Nguyễn Anh tung cục mọi đàng, chẳng có gì ẩn sót. Vậy ông trùm Nam có bao nhiêu gạo thì dùng cho vua hết; đoạn trở về thành Chấn Ta Bun mà tin cho ông Liốt rằng biết vua ở đâu, và phải gian nan thiếu thốn thế nào. Túc thì ông Liốt vội vàng sai thuyền chở đầy gạo, cá khô, gà, vịt, heo cùng các đồ ăn khác mà dùng cho vua; thì vua và các đầy tớ mới khỏi chết đói. Ông Liốt cũng gởi thơ cho Đức Thầy rằng biết các điều ấy, thì Đức Thầy liền xin vua Xiêm mà trở về Chấn Ta Bun; và người mua đựng bao nhiêu gạo cùng đồ ăn khác, thì mua hết cho đầy thuyền lớn; đoạn người sang hòn Dừa với vua. Hai bên gặp nhau thì vui mừng quá bội." *Sử ký Đại Nam Việt*, tr. 29.
- (29) Theo *GDTC* thì chỉ có mình Chất Tri đem quân về, Sô Si ở lại đàm phán giảng hòa với Thoại Ứng hầu Nguyễn Hữu Thoại (tr. 168).
- (30) Việc Chakri làm vua Xiêm thuận lợi hơn cho chúa Nguyễn rất nhiều nên về sau Nguyễn Ánh đã có thể sang Xiêm sống đời lưu vong mặc dầu ông không khỏi e ngại một tình trạng tương tự như đã xảy ra cho Tôn Thất Xuân. Vua Taksin cũng xin quy y để sống nốt những ngày còn lại nhưng không được chấp thuận. Một trong những điều bị coi như cấm kỵ (taboo) của người Xiêm là máu của một người thuộc hoàng gia không để chảy ra nên khi hành quyết phải dùng chày. Đàn bà ngoại tình thì bị bỏ vào bao vút xuống sông. Taksin được hưởng đặc ân của một vương tử nghĩa là đánh vào sau ót bằng một chiếc chày làm bằng gỗ đàn hương (sandalwood) như quy luật của Xiêm La từ năm 1450. Xác của ông được hỏa táng theo nghi thức Phật giáo và có sự tham dự của hai anh em tân vương. Chula Chakrabongse, *Lords of Life*, tr. 78-9 và H. G. Quaritch Wales, *Siamese State Ceremonies: Their History and Function* (London: Bernard Quaritch, Ltd., 1931), tr. 37.
- (31) Vua Rama I, đến năm 1982, trong kỷ niệm 200 năm triều đại Chakri (Rattanakosin Era) được tấn phong là Phật Vương Yodfa Chulakok Vĩ Đại. Ông tên tục là Tong Duang [cha Hoa, mẹ Xiêm], miếu hiệu Somdej Phra Borom Pathom Maha Chanok (The Royal Premier and Supreme Ancestor). Dưới triều vua Taksin, ông được phong tước Chao Phraya Chakri. Ông làm vua cả thảy 27 năm, mất ngày 7 tháng 9 năm 1809, thọ 72 tuổi. *Coinage of the Rattanakosin Era AD 1782-1982*, (Bangkok, 1982), tr. 15.
- (32) Thành phố của vua Taksin nằm ở bờ phía tây sông Menam, thường được các cây bút Xiêm La gọi là T'onburi hay T'anaburi. Chao P'ya Chakri khi lên làm vua xây dựng kinh đô Bangkok ngày nay. Đối với người Âu châu bình thường thì họ không phân biệt T'anaburi và Bangkok. W. Wood: *A History of Siam*, (Bangkok, 1924), chú thích 1 tr. 253.
- (33) Theo tài liệu nhà dòng thì chúa Nguyễn bị người Xiêm lừa bắt đem về Bangkok "...Quân do [thám] ấy đến Hà Tiên, thì gặp một đội quân Xiêm đang sắm sửa đi đánh quân Tây Sơn. Quan đại tướng quân Xiêm biết là quân do vua An Nam sai, thì tỏ lòng thương cùng cho xem sắc chỉ vua Xiêm đã sai mình đi đánh quân Tây Sơn, và nói nhiều lời cho quân do [thám] tin thật, bởi vua Xiêm có nghĩa riêng với vua An Nam có sẵn lòng hiệp cùng mình, thì càng dễ lo liệu các việc. Quân Xiêm lại gởi nhiều của lễ quý trọng mà mừng vua.
 Vua nghe các điều ấy thì chẳng vội tin, một sai người khác hai ba lần, cho rằng biết quân ấy có ý đánh giặc mà giúp mình chẳng. Kể ấy trở về cũng nói như những người trước, và quyết quân Xiêm có lòng ngay và có ý cứu giúp vua thật. Bởi (sic) đó vua mới sang Hà Tiên cho đặt gặp quan đại tướng Xiêm. Nhưng mà khi đến nơi, thì quân Xiêm bắt lấy và chẳng nói đến sự đi đánh giặc nữa,

- một sấm sủa trở về mà nộp vua An Nam cho vua Xiêm. Bấy giờ vua thấy mình mắc mưu làm vậy, thì phân nân cho đến đổi la khốc cùng trách mình đại vì nhớ khi trước Đức Thầy [Bá Đa Lộc] đã nói đi nói lại rằng không nên tin quân Xiêm bao giờ, bởi vì quân ấy chẳng thật lòng, song hối bất cập...” *Sử ký Đại Nam Việt*, tr. 31-2
- (34) ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển II, tr. 220-1. Về việc chúa Nguyễn sang Bangkok, sử Xiêm La chép khác sử Việt Nam đến 2 năm (1782 thay vì 1784), tuổi của chúa Nguyễn cũng sai (33 thay vì 23).
- (35) Klaus Wenk, *The Restoration of Thailand Under Rama I, 1782-1809* (The University of Arizona Press, 1968), tr. 111.
- (36) Nhiều chi tiết ghi lại trong *Gia Định thành thông chí* (Cương vực chí) lại không thấy nhắc đến trong ĐNTL.
- (37) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 34-5. Theo bảng đối chiếu với dương lịch thì vào đầu tháng 3/1782.
- (38) *GDTC*, tr. 170-1.
- (39) Sử Xiêm chép là *Year of the Rabbit, the fifth year of the decade, the year 1145 of the Chula Era* [A.D. 1783].
- (40) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 56-8.
- (41) Bassac tức khu vực Trà Vinh (Preah Trapeang theo tiếng Miên), cửa sông đổ ra biển giữa Tiền Giang và Hậu Giang. Tuy nhiên, địa danh này có thể để chỉ cả vùng lưu vực sông Hậu Giang nói chung.
- (42) ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển II, tr. 222.
- (43) *Sử ký Đại Nam Việt* chép là: “...ông Triều Cần ở lại với quân cơ dạng ba tháng, những chơi bởi ăn uống, ăn cướp của người ta mà thôi.” (tr. 33). Trong một lá thư gửi linh mục J. Liot ngày 25/1/1785, chúa Nguyễn phải than rằng: “Nay thì binh Xiêm đại tử lỗ lược [thả sức cướp bóc], dân nhân phụ nữ [hăm hiếp đàn bà con gái], lược nhân tài vật [lấy của cải người ta], tưng sát bắt dung lão thiếu [giết bừa không kể già trẻ], vậy nên Tây tặc binh thế nhật thịnh, Xiêm binh thế nhật suy [cho nên thế quân giặc Tây càng lúc càng thịnh còn thế quân Xiêm mỗi lúc một suy]”. (Trích lại theo Phan Huy Lê, *Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút trong lịch sử Tây Sơn và lịch sử dân tộc*. Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, Số 1 (220), 1985, tr. 8.
- (44) Trà Luật, Trà Lọt, Trà Tân... tùy theo tài liệu. Theo nghiên cứu của Nguyễn Phan Quang và Dương Văn Huệ trong *Về địa danh Trà Luật trong chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, Số 1 (220), 1985, thì là Trà Luật hay Trà Luộc.
- (45) ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển II, tr. 223. Tài liệu nhà dòng thì chép rằng: “... Khi ấy bộ binh và binh thủy quân Xiêm đã hiệp lại cùng nhau và đóng trong Trà Suốt, lại lập nhiều lũy nơi nọ nơi kia, quân Tây Sơn đến nơi thì chẳng kịp nghĩ, nhờ xuôi nước thuận gió thì binh thủy giáp trận trước, mà xông vào đánh tàu Xiêm dữ lắm. Khi đầu quân Xiêm chẳng ra dấu sợ, chỉ đánh mà thôi. Chẳng khỏi bao lâu nó thấy quân mình chết đã nhiều, và quân Tây Sơn lấy được hai ba chiếc tàu, thì ngã lòng trốn hết. Bao nhiêu tàu nó thì quân Tây Sơn lấy hết, chẳng sót chiếc nào. Bấy giờ lại giáp trận đánh bộ; mà bởi quân Xiêm đã kinh khiếp rồi, thì chẳng dám đánh trận nào nữa, một chỉ ra sức cầm quân trong các lũy đã lập. Nhưng vậy chẳng dạng ích gì, vì quân Tây Sơn hăm lấy hết, nên quân Xiêm bị tử trận hay là bị bắt làm tôi thì nhiều lắm. Mấy quân trốn khỏi, thì ra sức tìm đường lên rừng mà trở về Xiêm; song cũng không về được mấy người, vì khi thất lạc, người thì đã phải chết trôi, kẻ thì phải chết đói, kẻ thì nhọc nhằn quá, đuổi sức đi mà chết dọc đường gần hết. Quân Xiêm phải nạn làm vậy, thì từ ấy về sau chẳng còn dám đánh giặc trong nước An Nam nữa.” *Sử ký Đại Nam Việt*, tr. 34.
- (46) ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển II, tr. 221-223.
- (47) Ông này là con của chị vua Rama I, bố là người Hoa, gọi nhà vua bằng cậu ruột (*The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. II] tr. 121).
- (48) Túc Hà Tiên của Việt Nam.
- (49) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 61.
- (50) ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển III, tr. 227-8. Tuy nhiên cũng cần xét theo ngữ cảnh và nhất là dụng ý của các sử thần muốn đề cao tính chất chính thống của việc phục quốc và làm lu mờ tất cả các lực lượng viện trợ. Xem thêm Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. *Lịch sử Việt Nam* (tập I). Hà Nội, Nxb KHXH, 1976, tr. 340-2, và Văn Tân, *Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút (1-1785)*, Nguyễn Danh Phiệt, *Vài suy nghĩ về chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút*, Phan Huy Thiệp, *Từ Rạch Gầm-Xoài Mút đến Ngọc Hồi-Đống Đa*, Nguyễn Anh Dũng, *Nghệ thuật lập thế và đánh địch trên thế mạnh trong trận thắng Rạch Gầm-Xoài Mút*, Lê Đình Sỹ, *Mấy suy nghĩ về sự*

chỉ đạo chiến thuật của Nguyễn Huệ trong trận quyết chiến Rạch Gầm-Xoài Mút, Đỗ Hữu Nghiêm, *Hoạt động của quân đội Tây Sơn ở Gia Định khi Nguyễn Ánh rước quân xâm lược Xiêm La về và sự hình thành cục diện chiến trường mới tại Tiền Giang đầu tháng 1 - 1785*... trong *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 1 (220), 1985 của Viện Sử học, Hà Nội.

- (51) ... *Vua đi Trấn Giang. Bấy tôi theo hầu chỉ có bọn Hộ bộ Trần Phúc Giai, Cai cơ Nguyễn Văn Bình, Thái giám Lê Văn Duyệt hơn mười người. Đi đường hết lương, có người dân đem cơm ngô dâng. Mạc Tử Sinh bồng đi thuyền tới. Vua bèn sai Tử Sinh và Cai cơ Trung (không rõ họ, cậu Chu Văn Tiếp) sang Xiêm báo tin... Ất Tỵ, năm thứ 6 [1785], mùa xuân, tháng Giêng, vua trú ở đảo Thổ Châu [tức Pulo Panjang là một quần đảo hoang không có người ở, 53 hải lý phía tây nam Phú Quốc]. ĐNTL, Tập Một, Đề nhất kỷ, quyển II, tr. 223.*
- (52) ĐNTL, Tập Một, Đề nhất kỷ, quyển II, tr. 223.
- (53) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 35.
- (54) *Royal Siamese Maps*, tr. 27.
- (55) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 36. Theo tục lệ Xiêm La, triều đình từ Phó vương trở xuống đều có những công tác kinh tài riêng để phụ thêm vào bổng lộc, thường là buôn bán qua các thuyền buôn với bên ngoài, nhất là thuyền buôn đi ra các nước chung quanh.
- (56) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 120.
- (57) ĐNTL, Tập Một, Đề nhất kỷ, quyển III, tr. 228.
- (58) *Sử ký Đại Nam Việt*, tr. 29-30.
- (59) David K. Wyatt, *Thailand, A Short History*. New Haven and London: Yale University Press, 1984, tr. 149-51.
- (60) David K. Wyatt, sdd, tr. 152.
- (61), (62) Klaus Wenk, sdd, tr. 111.
- (63) ĐNTL, Tập Một Đề nhất kỷ, quyển II, tr. 225.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barow, John. *A Voyage To Cochinchina*. Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1975 (in theo lối chụp ảnh nguyên bản năm 1806).
2. Chakrabongse, Chula. *Lords Of Life: A History Of The Kings Of Thailand* (2nd Ed). London: Alvin Redman, 1967.
3. Durand, Maurice. *Histoire des Tây Sơn*. Paris: Les Indes Savantes, 2006.
4. Dutton, George. *The Tây Sơn Uprising – Society and Rebellion in Eighteenth-Century Vietnam*. Honolulu: University of Hawai'i Press, 2006.
5. Flood, Chadin (dịch và hiệu đính). *The Dynastic Chronicles, Bangkok Era, The First Reign, [Xiêm La thực lục, Đề nhất kỷ]*, Chaophraya Thiphakorawong Edition, Vol. Two: Annotations and Commentary. Tokyo: The Centre for East Asian Cultural Studies, 1990.
6. Flood, Thadeus và Chadin (dịch và hiệu đính). *The Dynastic Chronicles, Bangkok Era, The First Reign, [Xiêm La thực lục, Đề nhất kỷ]*, Chaophraya Thiphakorawong Edition, Vol. One: Text. Tokyo: The Centre for East Asian Cultural Studies, 1978.
7. Heine-Geldern, Robert. *Conceptions of State and Kingship in Southeast Asia*. Ithaca, New York: Cornell University, 1956.
8. Khuyết danh. *Sử ký Đại Nam Việt* (Annales Annamites). Saigon: Nhà Dòng Tân Định (Imprimerie de la mission à Tân định), 1909. (Nhóm Nghiên cứu Sử địa Việt Nam in lại, Sài gòn, 1974, tái bản Montreal, 1986).
9. Klaus Wenk. *The Restoration of Thailand Under Rama I, 1782-1809*. The University of Arizona Press, 1968.
10. Lê Công Lý, “Đất Ba Giồng xưa”, Huế: *Tạp chí Nghiên Cứu và Phát Triển* số 4 (63). 2007.
11. May Kyi Win và Harold E. Smith. *Historical Dictionary of Thailand*. Lanham, Md., & London: The Scarecrow Press, Inc., 1995.
12. Maybon, Charles. *Histoire Moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*. Paris: Librairie Plon, 1920.
13. Nguyễn Thế Long. *Chuyện đi sứ - tiếp sứ thời xưa*. Hà Nội: Văn hóa- Thông tin, 2001.
14. Nguyễn Văn Huy. *Người Hoa tại Việt Nam*. Costa Mesa: NBC, 1993.
15. Nguyễn Văn Tân. *Từ điển địa danh lịch sử - văn hoá Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn hóa - Thông tin, 1998.
16. Phan Khoang. *Việt sử xứ Đàng Trong*. Hà Nội: Văn Học, 2001.
17. Phasuk, Santanee và Philip Stott. *Royal Siamese Maps: War and Trade in Nineteenth Century Thailand*. Bangkok: River Books, 2004.
18. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam liệt truyện* (Ngô Hữu Tạo, Đỗ Mộng Khương dịch). Huế: Nxb Thuận Hóa, 1997.

This study put an emphasis on the regional relations and the author try to review some Vietnamese historical events while comparing them to the histories of Thailand, Laos and Campuchia in order that we can obtain a wider view of the Vietnamese history.